

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU HẢI

2. Ngày tháng năm sinh: 30/09/1975; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P4-N8- số 1 Trần thánh Tông, khu tập thể viện 108, Bạch đằng, Hai Bà Trưng, Hà nội.

6. Địa chỉ liên hệ: B23-BT05- khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội

Điện thoại di động: 0912234432; E-mail: lethuhai3009@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 1/2004 đến 11/2015: Bác sỹ điều trị, Khoa Phẫu thuật tạo hình hàm mặt, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng, năm: 11/2015 đến 11/2017: Bác sỹ điều trị khoa Y học thực nghiệm, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng, năm: 11/2017 đến 1/2021: Trưởng nhóm Phẫu thuật thẩm mỹ- laser công nghệ cao, Bác sỹ điều trị khoa khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Trung ương quân đội 108.

Từ tháng, năm: 1/2021-4/2022: Phó chủ nhiệm khoa khám bệnh theo yêu cầu, trưởng nhóm Phẫu thuật thẩm mỹ- laser công nghệ cao Trung Tâm khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng, năm 4/2022- đến nay: Phụ trách chủ nhiệm khoa khám bệnh theo yêu cầu, trưởng nhóm Phẫu thuật thẩm mỹ- laser công nghệ cao Trung Tâm khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Chức vụ: Hiện nay: Phụ trách chủ nhiệm khoa khám bệnh theo yêu cầu, trưởng nhóm Phẫu thuật thẩm mỹ- laser công nghệ cao; Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách chủ nhiệm khoa khám bệnh theo yêu cầu, trưởng nhóm Phẫu thuật thẩm mỹ- laser công nghệ cao

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà nội

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Viện NCKH Y dược lâm sàng 108, Đại học Y Hà nội.**

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 8 năm 1998; số văn bằng: B88880; ngành: Y, chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng ĐH: ĐH Y Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 02 năm 2006; số văn bằng: 023090; ngành: Y.; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng ThS: ĐH Y Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: 07322; ngành: Y.; chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng TS: ĐH Y Hà nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về răng miệng, phẫu thuật hàm mặt và tạo hình
- Nghiên cứu ứng dụng laser trong điều trị các bệnh lý da, hàm mặt
- Nghiên cứu đánh giá chất lượng khám chữa bệnh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** cấp cơ sở [**Phần B: mục 6 – I (1)- II (1,2)**];
- Đã công bố (số lượng) **59** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín [**Phần B: Mục 7.1.a -II (1,2,3,4,5) – bài 5 đã có bản in, chưa online**];
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **Chiến sĩ thi đua toàn quân** (năm 2020)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tác phong giảng dạy sư phạm, tâm huyết với nghề, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, có năng lực nghiên cứu, luôn học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên sâu, được sinh viên, học viên yêu quý.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 02 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017		02		0		90	90/135/135
2	2017-2018						90	90/135/135
3	2018-2019			02	02		90	90/160/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020			02	02		90	90/150/135
5	2020-2021			02	02		120,2	120,2/215,2/135
6	2021-2022			02	0		120,2	120,2/165,2/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: **ĐH ngoại ngữ**; số bằng: 133522.; năm cấp:1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Cử nhân ngoại ngữ**, Đại học ngoại ngữ, số bằng 133522 cấp ngày 05/05/1998

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thu Hương		X	X		2018-2019	ĐH Y tế Công cộng	20/02/2020 1563/QĐ-ĐHYTCC
2	Nguyễn Hồng Thành		X	X		2018-2019	ĐH Y tế Công cộng	12/06/2020 306/QĐ-ĐHYTCC
3	Phạm Thị Cẩm Thơ		X		X	2019-2020	ĐH Y Hà Nội	15/01/2021 2002144
4	Nguyễn Đình Thành		X		X	2019-2020	ĐH Y Hà Nội	15/01/2021
5	Lê Quang Linh		X	X		2020-2021	ĐH Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 003509
6	Phùng Thủy Tiên		X	X		2020-2021	ĐH Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 0035519

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phân ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đề tài “Sử dụng vật đảo có cường nuôi là tổ chức dưới da dạng xoay chuyển và hoán vị trong điều trị khuyết phần mềm vùng hàm mắt”	CN	Cấp Cơ sở Mã số: 146/QĐ-NCKH108	2009-2010	01/11/2010 Đạt mức A
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Đề tài “Ứng dụng Laser Nd: YAG xung dài điều trị giãn mạch máu nhỏ không hồi phục ở vùng da mặt”	CN	Cấp Cơ sở 2591/QĐ-BV108	2016-2018	08/11/2018 Xếp loại: Đạt
2.	Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến cắt chỉnh tạo hình xương trong điều trị tổn thương vùng sọ mặt”	TK	Cấp Bộ Quốc Phòng Mã số: 2015.89.041	2015-2020	02/10/2019 Xếp loại: xuất sắc
3.	Triển khai ứng dụng kỹ thuật mới trong chẩn đoán, cấp cứu và điều trị: “Ứng dụng kỹ thuật 1 máng trong phẫu thuật điều trị lệch lạc khớp cắn loại III do xương hàm”	Thực hiện	Mã số: 3701/QĐ-BV Cấp Bệnh viện	2015	21/11/2015
4.	Triển khai ứng dụng kỹ thuật mới trong chẩn đoán, cấp cứu và điều trị: “Ứng dụng laser Nd:YAG xung dài	Thực hiện	Mã số: 3799/QĐ-BV Cấp Bệnh viện	2016	01/11/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trong điều trị giãn mạch máu nhỏ ở da vùng mặt”.				
--	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1								
2								
...								
II	Sau khi được công nhận TS							
1.	Dual toning method with the combination of picosecond and microsecond Nd:YAG in refractory melasma unresponsive to picosecond alone DOI: 10.4103/JCAS.JCAS_30_20	6	X First-author	Journal of cutaneous and Aesthetic Surgery (ISSN: 09745157, 09742077)	Scopus- Q3 citescore: 1.4 https://www.scopus.com/sourceid/21100455208#tabs=0 https://www.sciencedirect.com/journal/journal-of-cutaneous-and-aesthetic-surgery https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34084016/		January- March – volume 14- issue 1-pg 95	2021
2.	Effect of Xylitol chewing gum on presence of Streptococcus mutans in Saliva DOI: https://doi.org/10.3889/oamjms.2021.6928	4	X Corresponding author	Open access Macedonian journal of Medical Sciences	Scopus citescore: 1.3 https://www.scopus.com/sourceid/21100824403?origin=sourceInfo&zone=refpointrank		Oct 08; 9(D): 319-323.	2021
3.	Treating Gnathic form of Mesial	3	X	Open access Macedonian	Scopus		Feb 03; 10(D): 70-75.	2022

	Occlusion in Early Adolescence patients: A Clinic Trial • DOI: 10.3889/oajmms.2022.8188		First – coresponding author	journal of Medical Sciences	citescore 1.3 https://www.scopus.com/sourceInfo&zone=refpointrank			
4.	Multiple symmetric lipomatosis: Lipectomy for Madelung Collar • DOI: 10.1097/psn.0000000000000413	5		Plastic and Aesthetic Nursing ISSN:0741-5206; 1550-1841	Scopus Q2 https://www.scopus.com/sourceInfo&zone=refpointrank Citescore 1.1		January/March 2022- V42- Issue (1) – p 18-26	2022
5.	Our experience using 1064nm Nd:YAG in palmoplantar warts http://doi.org/10.1080/14764172.2022.2050761	4	X First author	Journal of Cosmetic and Laser Therapy (ISSN: 14764172, 14764180)	Scopus Q2 Citescore 3.4 https://www.scopus.com/sourceInfo&zone=refpointrank https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=24855&tip=sid&clean=0 H-index:52		Đã có bản in, Chưa online	2022
6.	Bước đầu ứng dụng phân loại sai lệch khớp cắn loại III trong phẫu thuật chỉnh hình xương mặt	2		Tạp chí Y học thực hành			Số 4 (762); trang 146-148	2011
7.	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình thon gọn góc hàm qua 65 trường hợp tại BVTWQĐ 108	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 12, Số 4, trang 128-136	2017
8.	Đánh giá hiệu quả của laser Nd: YAG 1064nm xung dài trong điều trị giãn mạch	2	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 12, Số 5, trang 192-199	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	máu nhỏ vùng mũi							
9.	Đánh giá kết quả điều trị sai khớp cắn loại III bằng phẫu thuật chỉnh hình xương hàm tại BVRHM TU	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 12, số đặc biệt 11, trang 330-338	2017
10.	Đặc điểm lâm sàng và X-quang biến dạng xương hốc mắt di chứng chấn thương	2		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 481, tháng 8 – số 1, trang 1-3	2019
11.	Evaluation of orthodontic results of Angle Class I malocclusion with first premolar extraction	6		Journal of 108- clinical medicine and pharmacy			Vol.14-sep./2019; pg 68-78	2019
12.	Một số thuận lợi, khó khăn tại khoa khám bệnh đa khoa viện y dược học dân tộc thành phố Hồ Chí minh năm 2019	3		Tạp chí y dược cần thơ			Số 22-25, trang 467-475	2019
13.	Đánh giá kết quả điều trị giãn mạch máu nhỏ ở da vùng mặt bằng laser Nd:YAG 1064nm xung dài tại Bệnh viện TỰ QĐ 108 từ năm 2017 đến năm 2018	2	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 15- số 1, trang 26-31	2020
14.	Một số đặc điểm giải phẫu nhánh tận thái dương-trán dây thần kinh mặt chi phối cơ trán ở người Việt trưởng thành	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 15 – số 5; trang 115-121	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15.	Một số đặc điểm giải phẫu và định khu nhánh thái dương thần kinh mặt đoạn ngoài tuyến mang tai ở người Việt trưởng thành	4		Y dược lâm sàng 108			Tập 15 – số 5; trang 135-142	2020
16.	Nghiên cứu một số đặc điểm giải phẫu nhánh thái dương dây thần kinh mặt đoạn tuyến mang tai ở người Việt trưởng thành	4		Y dược lâm sàng 108			Tập 15 – số 6; trang 96-99	2020
17.	Đặc điểm lâm sàng bớt Ota tại Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	2	X	Y học Cộng Đồng			Số 3(56)- tháng 05-06; trang 42-47	2020
18.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật tổn thương khuyết da môi trên tại khoa phẫu thuật hàm mặt- tạo hình Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108	3		Y học Việt Nam			Tập 495- tháng 10-số 1; trang 1-4	2020
19.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng gãy lồi cầu xương hàm dưới	3		Y dược học ISSN 2734-9209			Số 7 tháng 11, trang 133-135	2020
20.	Đặc điểm lâm sàng nang nhày môi và nang nhái sàn miệng được điều trị bằng phương pháp mở thông vi thể	3		Y học Việt Nam			Tháng 12- số 2 - tập 497	2020
21.	Đặc điểm lâm sàng, X Quang và kết quả điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới do chấn thương có	3	X	Y dược lâm sàng 108			Tập 16- số 3; trang 86-93	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	sử dụng vít neo chặn						
22.	Đánh giá kết quả nhổ răng trên bệnh nhân trước phẫu thuật tim mạch	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số 3; trang 93-99	2021
23.	Đánh giá hiệu quả điều trị bớt Ota bằng laser pico giây Nd:YAG 1064nm	2	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số đặc biệt 4; trang 48-53	2021
24.	Đánh giá hiệu quả của laser Nd:YAG xung dài trong điều trị hạt cơm bàn tay, bàn chân	2	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số đặc biệt 4; trang 247-253	2021
25.	Phân loại đặc điểm lâm sàng bớt Ota trên 176 trường hợp	2	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số đặc biệt 4; trang 296-301	2021
26.	Đánh giá hiệu quả điều trị sẹo lõm do trứng cá bằng laser CO2 vi điểm	1	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số 5; trang 47-52	2021
27.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị nang nhày môi và nang nhái sàn miệng bằng phương pháp mở thông vi thể	4	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số 5, trang 91-98	2021
28.	Một số đặc điểm sọ- mặt ở nhóm bệnh nhân phẫu thuật chỉnh hình tiền hàm điều trị vẩu 2 hàm	5		Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số 6; trang 112-121	2021
29.	Ảnh hưởng của một số yếu tố nguy cơ đối với tình trạng viêm quanh răng mạn tính	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108		Tập 16- số 6; trang 121-126	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

30.	Tình trạng sâu răng và một số yếu tố liên quan ở học sinh tiểu học tỉnh Vĩnh Phúc năm 2019	3		Tạp chí y học dự phòng			Tập 31- số 6; trang 171-179	2021
31.	Đặc điểm lâm sàng của nang nhày tuyến nước bọt phụ	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16- số 7; trang 70-75	2021
32.	Kết quả dịch chuyển răng của máng chỉnh nha trong suốt: tổng quan hệ thống	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16- số 7; trang 76-86	2021
33.	Đặc điểm và cách sử dụng vít neo chặn ngoài xương ổ răng trong chỉnh hình răng mặt	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16- số 7; trang 86-91	2021
34.	Đánh giá chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	X	Y học Việt Nam			Tập 500- tháng 3- số 1; trang 23-27	2021
35.	Đánh giá kết quả xa sử dụng vật da trăn có công mạch nuôi trong điều trị tổn khuyết phần mềm mũi	4		Tạp chí Y dược học Quân sự			Số 9, trang 181-186	2021
36.	Hyaluronic acid filler injection for cosmetic purpose: skin necrosis complication and treatment – cases reports	4		Vietnam Medical journal ISSN: 1859-1868			Vol. 506, No1&2, pg 15-20	2021
37.	Case report: complication at both receiving and donor sites in facial autologous fat transfer	3		Vietnam Medical journal ISSN: 1859-1868			Vol. 506, No1&2, pg 27-31	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

38.	Assessment of treatment in Melasma by picosecond laser in 108 Central Military Hospital	2	X	Journal of 108- clinical medicine and pharmacy			Vol. 16- dec., pg38-43	2021
39.	The dual toning technique of 1064nm Nd:YAG picosecond and quasi-long pulsed laser combined with D-pigment cream in treatment of melasma	3	X	Journal of 108- clinical medicine and pharmacy			Vol. 16- Nov., pg49-55	2021
40.	Mối liên quan của các yếu tố nguy cơ với Bệnh viêm quanh răng mạn tính	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 503, tháng 6-số 1, trang 49-53	2021
41.	Tỉ lệ thất bại của vít neo chặn ngoài xương ổ răng trong chỉnh hình răng hàm mặt: Tổng quan hệ thống	3		Y học Cộng đồng			Tập 62 số 7, trang 112-118	2021
42.	Đặc điểm lâm sàng 48 bệnh nhân tổn thương khuyết phần mềm vùng mũi	3		Tạp chí Y học Quân sự			Số 354, trang 21-23	2021
43.	Đánh giá kết quả sử dụng các vật da trần có cuống mạch nuôi trong điều trị tổn khuyết phần mềm mũi	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17-số 1, trang 102-108	2022
44.	Kết quả điều trị hỗ trợ viêm quanh răng không phẫu thuật của gel metronidazole	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17-số 1, trang 145-152	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

45.	Tình trạng mất răng và nhu cầu điều trị phục hình ở người cao tuổi tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020	3	X	Tạp chí y học Việt nam			Tập 512- tháng 3- số 1; trang 16-19	2022
46.	Đặc điểm lâm sàng viêm quanh răng của bệnh nhân khám tại Bệnh viện Thanh Nhân, Hà nội	3	X	Tạp chí y học Việt Nam			Tập 512, tháng 3- số 2, trang 4-7	2022
47.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân có răng thừa đến khám tại Bệnh viện Bãi cháy Quảng Ninh	3		Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 17- số 3; trang 60-64	2022
48.	Nghiên cứu hình thái răng cửa giữa hàm trên của sinh viên khoa y dược Đại học Kinh Doanh và công nghệ Hà nội năm 2020	3	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 17- số 3; trang 116-120	2022
49.	Đặc điểm sâu mặt bên răng hàm sữa ở trẻ em 5-8 tuổi tại Bệnh viện nhi trung ương năm 2020	3		Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 17- số 3; trang 72-75	2022
50.	Thực trạng chăm sóc bệnh nhi sau chích rạch áp xe vùng hàm mặt tại Bệnh viện Nhi trung ương năm 2021	3	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 17- số 3; tr136-143	2022
51.	Phân tích các đặc điểm lâm sàng của bột Ota 2 bên: Thể lâm sàng hiếm gặp	4	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 4 trang 19-23	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

52.	Đặc điểm lâm sàng viêm lợi và kết quả điều trị trên bệnh nhân đeo mắc cài chỉnh nha	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 4 trang 89-94	2022
53.	Đánh giá kết quả điều trị nang nhày tuyến nước bọt bằng laser CO2	3	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 4 trang 95-100	2022
54.	Thực trạng viêm quanh răng mạn tính của bệnh nhân lần đầu đến khám tại Bệnh viện Răng Hàm mặt Trung ương Hà nội năm 2018	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 4 trang 100-104	2022
55.	Thực trạng tình trạng viêm lợi ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2019	3	X	Tạp chí y học Việt Nam			Tập 513, tháng 4- số 1; trang 5-8	2022
56.	Hiệu quả can thiệp kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh răng miệng ở người cao tuổi tại huyện Gia lộc- Hải dương năm 2020	3		Tạp chí y học Việt Nam			Tập 513, tháng 4- số 1, trang 25-28	2022
57.	Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi ở học sinh tiểu học tỉnh Nam định năm 2020	3		Tạp chí y học Việt Nam			Tập 513, tháng 4- số 2, trang 29-35	2022
58.	Sự thay đổi trên phim sọ nghiêng của mô cứng và mô mềm sau phẫu thuật chỉnh hình máu tiền hàm điều trị vẩu 2 hàm	3	X	Tạp chí y học Việt Nam			Tập 515, tháng 6- số 2; trang 5-9	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

59.	Đánh giá hiệu quả điều trị sẹo lõm do trũng cá bằng laser C02 vi điểm và laser C02 vi điểm kết hợp huyết tương giàu tiểu cầu	3	X	Tạp chí y học Việt Nam		Tập 515, tháng 6- số 2, trang 25-29	2022
-----	--	---	---	------------------------	--	-------------------------------------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS:

***03 bài [Phần B: mục 7.1.a- II (1,2,3)]**

***01 bài đã có bản in chờ online [Phần B: mục 7.1.a- II (5)].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)